

Số: 1408/QĐ-BVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của
Bệnh viện Trung Vương.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2025 đã được duyệt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán – Bệnh viện Trung Vương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Trung Vương (bổ sung).

Kèm theo quyết định số 1914/QĐ-SYT ngày 21/08/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính kế toán và các Khoa, Phòng liên quan thuộc Bệnh viện Trung Vương thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3
- BGĐ BV;
- Phòng TCKT – Sở Y tế TP.HCM;
- Lưu :VT, TCKT


GIÁM ĐỐC
BS. CKII Huỳnh Ngọc Hón



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ
(Kèm theo Quyết định số 1408/QĐ- BVTV ngày 17/09/2025 của
Bệnh viện Trung Vương)

Đơn tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu nguồn khác (nếu có)	112.508
1	Thu hội phí	
2	Thu từ đóng góp của tổ chức, cá nhân	
3	Thu khác	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Chi thường xuyên	
1	Chi quản lý hành chính	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



100

	+ Kinh phí chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	560
	+ Kinh phí chi nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND	840
	+ Nguồn cải cách tiền lương	111.029
	+ Đề án 1816, kinh phí luân phiên có thời hạn	79
5	Chi bảo đảm xã hội	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	
III	Chi từ nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân	
	Nhiệm vụ A	
	Nhiệm vụ B	

kt